

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Thanh Hoá – Chi nhánh Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none">- Địa chỉ: Số 96 Triệu Quốc Đạt - Phường Hạc Thành- Tỉnh Thanh Hoá.- Tài khoản: 5010188688 tại Ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển Việt Nam – CN Thanh Hóa.- Mã số thuế: 0100100417-009.- Điện thoại: 02372291999.- Email: qlda.pcth@gmail.com
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu:___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Địa điểm dự án: Tỉnh Thanh Hóa.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các bảng phụ lục khác);2. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;3. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;4. Điều kiện chung của hợp đồng;5. Hồ sơ dự thầu và các văn bản làm rõ hồ sơ dự thầu của nhà thầu trúng thầu (nếu có);6. Hồ sơ mời thầu và các tài liệu sửa đổi hồ sơ mời thầu (nếu có);7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Ban Quản lý dự án - Công ty Điện lực Thanh Hóa – CN Tổng công ty Điện lực miền Bắc.- Địa chỉ: 96 Triệu Quốc Đạt, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa.- Điện thoại: 02372291999.- Địa chỉ email: qlda.pcth@gmail.com
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none">- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo

lãnh bảo hành. Trường hợp BĐTHHĐ hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.

Trường hợp bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Bên B phải đảm bảo giá trị BĐTHHĐ là 3 phần trăm (%) giá trị của hợp đồng đối với mọi trường hợp.

Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
- + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình;
- + Bên B không gia hạn bảo đảm đúng hạn theo quy định của Hợp đồng;
- + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích.

Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo đảm.

Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.

Trường hợp phát sinh các hư hỏng của hàng hóa sau nghiệm thu bàn giao trong thời hạn hợp đồng mà Bên B phải khắc phục (không thuộc trường hợp bất khả kháng) thì Bên B phải gia hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng.

- Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trước thời điểm hợp đồng có hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải nộp một Bảo đảm thực hiện HĐ cho Chủ đầu tư (01 bản gốc và 05 bản sao y của

	<p>Ngân hàng phát hành).</p> <p>Hình thức Bảo đảm thực hiện Hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng được ghi bằng đồng tiền của hợp đồng và theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và theo mẫu đã quy định trong Hợp đồng. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng là bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện và không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chậm nhất 28 ngày kể từ khi toàn bộ hàng hóa được nghiệm thu và Bên A nhận được bản gốc Bảo lãnh bảo hành đối với toàn bộ hàng hóa được nghiệm thu từ Bên B.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ:___ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSDT</i>].</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng hoà giải thì sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân khu vực 1 – Thanh Hóa. Quyết định của Tòa án được coi là phán quyết cuối cùng. Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây: Nhà thầu sẽ thông báo cho Chủ đầu tư (Bên A) ngày giao hàng tại địa điểm Bên A ấn định không muộn hơn 07 ngày và gửi 01 bộ tài liệu sau đây cho Bên A:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê đóng gói hàng hóa: 1 bản gốc và 03 bản sao - Vận đơn: 04 bản sao (đối với hàng hóa được cung cấp từ nước ngoài) - Chứng nhận xuất xứ hàng hóa do đơn vị có thẩm quyền của nước xuất xứ ban hành: 04 bản sao (đối với hàng hóa có xuất xứ nước ngoài). - Báo cáo thử nghiệm xuất xưởng được ban hành bởi Nhà sản xuất theo E-HSDT: 01 bản gốc và 03 bản sao. - Chứng nhận bảo hành của Nhà sản xuất hoặc Nhà cung cấp: 01 bản gốc và 03 bản sao. <p>Chủ đầu tư phải nhận được tất cả các tài liệu trên ít nhất là 01 tuần trước khi Nhà thầu vận chuyển hàng hóa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu kỹ thuật:

	<p>+ Trước khi giao hàng lên phương tiện vận chuyển, Nhà thầu sẽ nộp cho Chủ đầu tư 6 bản sao các tài liệu Chỉ dẫn lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng bằng tiếng Việt như sau:</p> <p>05 bản sao sẽ được gửi bằng đường phát chuyển nhanh trước ngày giao hàng 07 ngày;</p> <p>01 bản sao sẽ được gửi cùng với hàng hoá, được đóng gói sao cho đáp ứng yêu cầu vận tải.</p> <p>+ Trước thời điểm mỗi đợt nghiệm thu hàng hóa 15 ngày, nhà thầu sẽ nộp cho Chủ đầu tư các quy trình bảo trì thiết bị bằng tiếng Việt đủ điều kiện để phê duyệt.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Đơn giá cố định.
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định và chỉ thay đổi khi có phụ lục hợp đồng, hoặc khi có lỗi số học khi tiên lượng mời thầu dẫn đến khối lượng thi công công trình thay đổi, hoặc thuế suất thuế GTGT có thay đổi sau khi kí Hợp đồng.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán, nếu chính sách về thuế có sự thay đổi thì hai Bên xác định đúng thuế suất thuế GTGT theo quy định của Pháp luật thuế GTGT hiện hành tương ứng với khối lượng, giá trị đã thực hiện để làm căn cứ lập PLHD và thanh quyết toán Hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	<p>Tạm ứng: Mười phần trăm (10%) giá trị hợp đồng trước thuế sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực và khi Chủ đầu tư nhận được các chứng từ sau:</p> <p>+ Công văn đề nghị thanh toán: 03 bản gốc</p> <p>+ Bảo đảm thực hiện hợp đồng: 01 gốc và 03 bản sao y của ngân hàng.</p> <p>+ Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt KHLCNT; Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu: 03 bản công chứng.</p> <p>+ Bảo lãnh tạm ứng có giá trị tương ứng số tiền tạm ứng: 01 bản gốc và 03 bản sao y của Ngân hàng phát hành.</p> <p>Bảo lãnh tạm ứng: phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng.</p> <p>Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu</p>

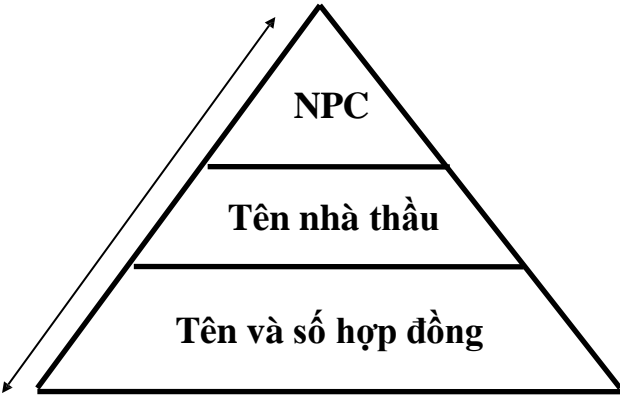
	<p>lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả.</p> <p>Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: (1) Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; (2) Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; (3) Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định.</p> <p>Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định.</p> <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.</p> <p>+ Số tiền tạm ứng sẽ được Bên A thu hồi hết khi giá trị nghiệm thu đạt 80% giá trị hợp đồng.</p>
<p>E-ĐKC 14.2</p>	<p>A. Phương thức thanh toán, đồng tiền thanh toán: Việc thanh toán cho Nhà thầu theo hợp đồng sẽ được thực hiện theo các điều khoản và phương pháp sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam (đ). - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản. <p>B. Thanh toán:</p> <p>B.1. Hạn mức (tỷ lệ) thanh toán: 90% giá trị Hợp đồng (bao gồm cả giá trị tạm ứng và giá trị thanh toán giai đoạn trước đó, và trong phạm vi hợp đồng và Phụ lục hợp đồng (nếu có)) giá trị hàng hóa, dịch vụ được nghiệm thu (trước thuế) và 100% thuế GTGT</p> <p>B.2. Thời hạn thanh toán: Nhà thầu (Bên B) sẽ được thanh toán trong vòng 14 ngày đối với giá trị trước thuế và 60 ngày đối với GTGT sau khi Nhà thầu hoàn thành các hạng mục công việc của hợp đồng và xuất trình các chứng từ như mục 3.</p> <p>B.3. Hồ sơ thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Giấy đề nghị thanh toán: 03 bản gốc

- + Bản in Hóa đơn điện tử thuế GTGT hợp lệ: 03 bản.
- + Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành: 03 bản gốc
- + Biên bản nghiệm thu vật tư thiết bị – 03 bản chính hoặc bản công chứng.
- + Bảo lãnh bảo hành tương ứng với từng đợt nghiệm thu, bàn giao hàng hóa: 03 bản công chứng.
- + Hồ sơ chất lượng, với hàng hóa nhập khẩu: Các hồ sơ, tài liệu tương ứng với chủng loại và không thấp hơn khối lượng đã nghiệm thu tương ứng của mỗi loại hàng hóa, gồm:
 - . Chứng nhận chất lượng hàng hóa phù hợp với tiêu chuẩn của nước sản xuất hoặc các tiêu chuẩn quốc tế (CQ): 03 bản công chứng.
 - . Chứng chỉ xuất xứ hàng hóa do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp (CO): 03 bản công chứng.
 - . Vận đơn: 03 bản công chứng.
- + Hồ sơ chất lượng, với hàng hóa trong nước: Các hồ sơ, tài liệu tương ứng với chủng loại và không thấp hơn khối lượng trong Biên bản nghiệm thu của mỗi loại hàng hóa, gồm:
 - . Biên bản, bảng kê giao nhận hàng của đơn vị sản xuất (hoặc đại diện bán hàng của nhà sản xuất) với đơn vị thương mại: 03 bản gốc hoặc công chứng (Nhà thầu là đơn vị thương mại).
 - . Chứng chỉ xuất xưởng của Nhà sản xuất (đối với hàng hóa bắt buộc phải thí nghiệm xuất xưởng), kèm thử nghiệm xuất xưởng, biên bản nghiệm thu sản xuất (nếu có) tương ứng với chủng loại và không thấp hơn khối lượng trong Biên bản nghiệm thu của mỗi loại hàng hóa: 03 gốc hoặc công chứng.
 - . Chứng chỉ chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương tương ứng với chủng loại hàng hóa nghiệm thu và còn hiệu lực tại thời điểm nghiệm thu: 03 bản sao.

B.4. 10% giá trị còn lại được thanh toán khi dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và hai bên thanh lý hợp đồng.

C. Quyết toán:

C.1. Thời gian nộp hồ sơ quyết toán gói thầu: Không quá 20 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa lần cuối, Bên B phải nộp đầy đủ hồ sơ quyết toán cho Bên A và cử cán bộ chuyên môn giải quyết các vướng mắc trong quá trình thẩm tra hồ sơ quyết toán. Quá 60 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa lần cuối bên B mới giao nộp hồ sơ quyết toán sẽ bị phạt 0,1% giá trị hợp đồng cho

	<p>mỗi tuần chậm. Nếu quá 120 ngày kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa lần cuối bên B chưa nộp hồ sơ quyết toán, Công ty Điện lực Thanh Hóa sẽ xem xét và đánh giá chất lượng nhà thầu được thực hiện trên module đánh giá nhà thầu của phần mềm Quản lý đầu tư xây dựng (IMIS). Giá trị phạt chậm nộp hồ sơ quyết toán được tính toán và trừ trực tiếp trong bản thỏa thuận quyết toán A-B.</p> <p>C.2. Nội dung hồ sơ quyết toán:</p> <p>Mỗi 01 dự án thành phần trong gói thầu được tập hợp 02 bộ hồ sơ bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Bảng tổng hợp giá trị quyết toán (Theo mẫu) – 01 bản gốc hoặc bản chính. 2. Bảo đảm thực hiện hợp đồng – 01 bản công chứng. 3. Bảo lãnh bảo hành tương ứng với từng đợt nghiệm thu, bàn giao hàng hóa – 01 bản công chứng. 4. Cam kết bảo hành hàng hóa – 01 bản chính. 5. Quyết định phê duyệt dự án; Quyết định phê duyệt KHLCNT; Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu: 03 bản công chứng. 6. Hồ sơ nghiệm thu, hồ sơ chất lượng theo từng đợt giao hàng: 01 bản như mục B.3, nhưng không bao gồm Giấy đề nghị thanh toán. 7. Thông báo kết quả thí nghiệm + Biên bản lấy mẫu thử nghiệm – 01 bản Photocopy. 8. Biên bản thí nghiệm – 01 bản Photocopy.
<p>E-ĐKC 15.2</p>	<p>Quyền: ___ [<i>trường hợp gói thầu hàng hóa cần có quy định về quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư, nhà thầu về quyền tác giả và các quyền khác thì chủ đầu tư quy định rõ tại Mục này</i>]</p>
<p>E-ĐKC 18.2</p>	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng:</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p>(a) Hàng hoá phải được đóng gói bằng các phương pháp bảo vệ và chống ăn mòn để đảm bảo không bị hư hỏng hay ăn mòn dưới điều kiện khí hậu nhiệt đới phù hợp với hướng dẫn bảo quản của</p>

	<p>bên bán cũng như đảm bảo cho hàng hoá không bị hư hỏng trong quá trình vận chuyển, bốc dỡ và lưu kho dài ngày.</p> <p>(b) Tất cả các kiện hàng có trọng lượng từ 03 tấn chở lên hoặc kích cỡ từ 1m³ trở lên cần phải được đánh dấu trọng tâm của kiện hàng đó bằng ký hiệu “0” hoặc hai chữ “TT”.</p> <p>(c) Người bán sẽ gắn nhãn hàng hoá ghi bằng sơn không phai trên bề mặt của mỗi kiện/thùng hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Người nhận: ▪ Số Hợp đồng : ▪ Người gửi hàng: ▪ Kiện số..... lô số..... ▪ Mô tả (hàng hóa bên trong) ▪ Trọng lượng
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Việc tham gia bảo hiểm thuộc trách nhiệm của nhà thầu.
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số đợt (lần) giao hàng: [theo E-HSĐT] đợt (lần). - Thời hạn giao hàng của đợt (lần) giao hàng cuối cùng: [theo E-HSĐT] ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. - Nhà thầu phải vận chuyển hàng hoá đến địa điểm kho Công ty Điện lực Thanh Hóa. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển hàng hoá đến địa điểm đó, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và bốc dỡ hàng hóa và lưu kho sẽ do Nhà thầu chịu. Việc giao hàng chỉ coi là hoàn tất khi tất cả hàng hóa đã được Chủ đầu tư nhận và đặt dưới sự kiểm soát của Chủ đầu tư tại địa điểm chủ đầu tư yêu cầu trong tình trạng nguyên vẹn, không hư hỏng, mất mát.
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không.
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Hàng hoá phải mới 100% (chưa qua sử dụng) và được sản xuất sau ngày 31/12/2023.</p> <p>a. Kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa tại xưởng trước khi giao hàng như quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật nếu Chủ đầu tư yêu cầu.</p> <p>b. Kiểm tra giao nhận hàng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình nghiệm thu, nếu kết quả thử nghiệm hàng hóa được cung cấp không đáp ứng yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn kỹ thuật, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục hàng hóa và Nhà thầu phải thay thế miễn phí các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện miễn phí các thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn. Trong trường hợp sai khác hoặc không

	<p>phù hợp, Nhà thầu phải chịu trách nhiệm cung cấp, thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 02 tuần sau khi nhận được thông báo từ Chủ đầu tư trên cơ sở địa điểm giao hàng, bao gồm thuế nhập khẩu, phí bốc dỡ chậm, phí kiểm tra và thử nghiệm và các chi phí liên quan cho việc thay thế, đổi hàng, chi phí do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của nhà cung cấp và chi phí do Nhà thầu chịu trên cơ sở giá giao tại chân công trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa được cung cấp trong nước Việt Nam sẽ được kiểm tra bởi Công ty giám định độc lập. Số lượng hàng mẫu và kích cỡ hàng mẫu phải theo quy định của Công ty giám định độc lập; mẫu để kiểm tra sẽ được thực hiện tại kho trước sự chứng kiến của Chủ đầu tư và Nhà thầu. Tất cả các chi phí liên quan tới việc kiểm tra trên sẽ do Nhà thầu chịu. Khối lượng mẫu quy định tại File đính kèm chương V. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu - Kết luận kiểm tra của Công ty giám định độc lập sẽ dựa trên những đặc tính kỹ thuật được đảm bảo bởi Nhà thầu. Nếu kết quả thử nghiệm là không đáp ứng, Chủ đầu tư có thể từ chối toàn bộ các hạng mục/lô hàng hóa, và Nhà thầu phải thay thế toàn bộ các hàng hóa bị từ chối hoặc thực hiện sự thay thế cần thiết để đáp ứng các yêu cầu tiêu chuẩn và chi phí do Nhà thầu chịu. <p>c. Thí nghiệm nghiệm thu và Kiểm tra hoàn thành tại kho Công ty Điện lực Thanh Hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp có sự sai khác giữa các kết quả thí nghiệm xuất xưởng và kết quả thí nghiệm tại kho, kết quả của thí nghiệm nghiệm thu tại kho được ưu tiên cao hơn so với thí nghiệm nghiệm thu xuất xưởng. - Trường hợp kết quả thí nghiệm nghiệm thu tại kho không đáp ứng theo Hợp đồng đã cam kết thì Bên A có quyền từ chối nghiệm thu toàn bộ lô hàng, Bên B phải tiến hành các biện pháp để thay thế, sửa chữa khắc phục hàng hóa và mời Bên A nghiệm thu lại. - Trong trường hợp có sai khác hoặc không phù hợp, Nhà thầu chịu trách nhiệm thay thế các hàng hóa lỗi trong vòng 02 tuần sau khi nhận thông báo của Chủ đầu tư trên cơ sở tại chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư. Tất cả các chi phí (bao gồm các loại thuế và phí khác cho đến khi hàng hóa được giao đến chân công trình hoặc tại kho của Chủ đầu tư) sẽ do Nhà thầu chịu. Chủ đầu tư sẽ trả lại các hàng hóa không phù hợp theo yêu cầu của Nhà thầu, chi phí do Nhà thầu chịu.
E-ĐKC 21.2	<p>Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Cơ quan đo lường chất lượng Nhà nước hoặc đơn vị thí nghiệm có uy tín được Chủ đầu tư/Bên A chấp thuận</p>

	<p>Các hạng hàng hóa thử nghiệm cụ thể nêu tại file đính kèm chương 5. Yêu cầu và chỉ dẫn kỹ thuật gói thầu – E-HSMT</p>
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng. <i>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</i></p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 0,5%/tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt thỏa thuận khung theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: 720 ngày.</p> <p>Sau khi hàng hoá được nghiệm thu, Nhà thầu phải nộp một Bảo lãnh bảo hành với giá trị bằng 5% giá trị mỗi đợt giao hàng trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên Biên bản nghiệm thu hàng hóa. Bảo lãnh bảo hành là bảo lãnh không hủy ngang, theo yêu cầu của Chủ đầu tư, đồng ý vô điều kiện, không yêu cầu nhà thầu phải xem xét trước, độc lập chi trả cho chủ đầu tư và do một Ngân hàng có uy tín ở Việt Nam phát hành. Trường hợp quá 3 ngày làm việc sau mỗi đợt giao hàng mà Bên B không nộp Bảo lãnh bảo hành tương ứng với giá trị hàng hóa của đợt giao hàng, Bên A sẽ tịch thu Bảo lãnh hợp đồng tương ứng với phần giá trị hàng hóa đã nghiệm thu mà Bên B chậm nộp bảo lãnh bảo hành và chỉ xem xét thanh toán phần hàng hóa đã nghiệm thu trước đó khi các dự án liên quan đến gói thầu được phê duyệt quyết toán.</p> <p>Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày nghiệm thu hàng hóa theo từng đợt đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới. Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà</p>

	<p>nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>Trường hợp nhà thầu giao hàng nhiều lần và nhà thầu làm bảo lãnh bảo hành vào lần cuối. Giữa những lần giao hàng trước đó với lần cuối, nhà thầu chịu trách nhiệm hoàn toàn về việc bảo hành hàng hóa khi phát sinh nghĩa vụ bảo hành đối với những hư hỏng của hàng hóa theo điều khoản “E-ĐKC 23.5, E-ĐKC 23.6”. Chi phí phát sinh nhà thầu chịu trách nhiệm. Trường hợp nhà thầu không chi trả chi phí phát sinh trong việc bảo hành do Bên A trả hộ, Bên A sẽ tịch thu bảo lãnh bảo hành tương ứng với phần giá trị chi phí phát sinh mà Bên A đã chi hộ.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Việc sửa chữa bảo hành sẽ được thực hiện tại địa điểm lắp đặt VTTB. Đối với các chi tiết VTTB hoặc VTTB phải sửa chữa trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành phải kéo dài. Thời gian bảo hành kéo dài bằng thời gian bảo hành nêu trên tính từ thời điểm sửa chữa xong đưa thiết bị vào vận hành.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: tỉnh Thanh Hóa.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 02 ngày.</p> <p>Nhà thầu có mặt ngay tại địa điểm do Chủ đầu tư yêu cầu trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về các hư hỏng, sai sót của hàng hóa để xác nhận về các sai sót, hư hỏng và đề ra cách khắc phục, giải quyết; thời gian khắc phục giải quyết không quá 02 ngày;</p> <p>Nhà thầu chịu toàn bộ chi phí liên quan đến việc sửa chữa hay thay thế hàng hóa hoặc việc tháo dỡ, vận chuyển, sửa chữa, lắp đặt trong thời gian bảo hành tương ứng và phải được Chủ đầu tư chấp thuận</p>

E-ĐKC 27.7
(d)

Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.